



# BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

## CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP BẢO HIỂM TNLĐ - BNN

*Hà Nội, tháng 3 năm 2025*



# NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

1. Những điểm mới cơ bản Luật BHXH 2024

2. Những điểm mới cơ bản Luật BHYT 2024

3. Hỏi đáp



**LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
**LUẬT VIỆC LÀM**  
**LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**  
**LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ**





# PHẦN 1

## LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI SỐ 41/2024/QH15

*Hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### LUẬT BHXH 2024

1. Xây dựng hệ thống BHXH đa tầng, linh hoạt.
2. Mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH BB.
3. Quy định quản lý thu, đóng BHXH.
4. Mở rộng quyền lợi cho người tham gia, thụ hưởng.
- 5 Đa dạng hoá danh mục, cơ cấu đầu tư quỹ; tăng cường trách nhiệm QLNN, đẩy mạnh cải cách hành chính...



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### Xây dựng hệ thống BHXH đa tầng

#### **Trợ cấp hưu trí xã hội:**

NSNN cung cấp một khoản trợ cấp cho NCT không có lương hưu, BHXH hằng tháng;

#### **BHXH cơ bản:**

BHXH bắt buộc dựa trên đóng góp của NLĐ và NSDLĐ.  
BHXH tự nguyện dựa trên đóng góp của NLĐ; có sự hỗ trợ phù hợp từ NSNN.

#### **BH hưu trí bổ sung:**

là chế độ hưu trí tự nguyện theo nguyên tắc thị trường, tạo điều kiện cho NSDLĐ và NLĐ có thêm sự lựa chọn tham gia để được hưởng mức lương hưu cao hơn.



- **Trợ cấp hưu trí xã hội:** là loại hình BHXH do NSNN bảo đảm cho người cao tuổi đủ điều kiện theo quy định.
- **Bảo hiểm hưu trí bổ sung:** là loại hình bảo hiểm mang tính chất tự nguyện theo nguyên tắc thị trường nhằm bổ sung cho chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc.





## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### *Trợ cấp hưu trí xã hội:*

- Công dân Việt Nam từ đủ 75 tuổi trở lên, không có lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng và có đề nghị hưởng.
- Công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không có lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng và có đề nghị hưởng.
- Chính phủ quy định mức trợ cấp và đề nghị UBND cấp tỉnh quyết định đ/c giảm dần độ tuổi hưởng phù hợp với điều kiện PT KTXH và khả năng của NSNN từng thời kỳ.
- Người hưởng trợ cấp HTXH hằng tháng được NSNN đóng BHYT; khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng.



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### ❖ *Chính sách liên kết tầng:*

- ✓ NLD đến tuổi nghỉ hưu mà chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thì có thể lựa chọn hưởng trợ cấp hằng tháng.
- ✓ Thời gian, mức hưởng (thấp nhất bằng với mức trợ cấp hưu trí xã hội) tùy thuộc vào thời gian đóng, mức đóng BHXH (do quỹ BHXH chi trả từ số tiền đã đóng).
- ✓ Được hưởng BHYT do NSNN bảo đảm.



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đk kinh doanh
- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, thành viên HĐQT, TGD, GD, thành viên Ban kiểm soát, người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp HTX...

*không hưởng tiền lương;*

- NLĐ làm việc **không trọn thời gian;**
- HĐLĐ **thỏa thuận bằng tên gọi khác;**
- Dân quân thường trực;



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

- Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc **đang tạm hoãn** thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, mà hai bên có thỏa thuận về việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian này.
- Trường hợp NLD **ngừng việc vẫn hưởng tiền lương** tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất thì đóng theo tiền lương được hưởng trong thời gian ngừng việc.
- UBTVQH quyết định việc tham gia BHXH bắt buộc đối với đối tượng **có việc làm, thu nhập ổn định, thường xuyên** trên cơ sở đề xuất của Chính phủ, phù hợp với điều kiện phát triển KT-XH từng thời kỳ.



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn **từ đủ 12 tháng trở lên** với NSDLĐ tại Việt Nam, trừ các trường hợp sau đây:

- + **Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp** theo quy định của pháp luật về NLĐ nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- + Tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động **đã đủ tuổi nghỉ hưu** theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động;
- + Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### Các quy định về quản lý thu, đóng BHXH

1. Quy định rõ trách nhiệm trong việc xác định và quản lý đối tượng tham gia BHXH.
2. Quy định “mức tham chiếu” thay cho “mức lương cơ sở”.
3. Bổ sung quy định về thời hạn đóng BHXH.
4. Làm rõ nội hàm của chậm đóng, trốn đóng BHXH để làm cơ sở cho việc xử phạt VPHC hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.
5. Quy định nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền và số ngày chậm đóng, trốn đóng BHXH.
6. Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với DN chậm đóng, trốn đóng BHXH.



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Mức tham chiếu

1. Mức tham chiếu là mức tiền do Chính phủ quyết định dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ bảo hiểm xã hội quy định trong Luật này.

2. Mức tham chiếu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm xã hội.



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Thời điểm đóng:

Phương thức, thời hạn đóng BHXH bắt buộc **chậm nhất** đối với người sử dụng lao động được quy định như sau:

- a) **Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo** đối với phương thức đóng hằng tháng;
- b) **Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng** đối với phương thức đóng 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần.





## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### Hành vi chậm đóng

1. Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ **số tiền** phải đóng theo hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc, BHTN đã đăng ký kể từ sau **ngày đóng BHXH chậm nhất**;

2. Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ **số người** phải tham gia BHXH bắt buộc trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày hết thời hạn quy định

3. Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHTN trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia BHTN;

4. Thuộc trường hợp **không bị coi là trốn đóng** BHXH bắt buộc, BHTN (có lý do chính đáng)



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Hành vi trốn đóng

1. **Sau 60 ngày** kể từ ngày hết thời hạn quy định mà NSDLĐ không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ **số người** phải tham gia BHXH bắt buộc;

2. **Sau 60 ngày** kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia BHTN theo quy định của pháp luật về BHTN mà NSDLĐ không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHTN;

3. **Đăng ký tiền lương** làm căn cứ đóng BHXHBB **thấp hơn** quy định;

4. Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHTN thấp hơn quy định của pháp luật về BHTN;



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Hành vi trốn đóng

5. **Không đóng hoặc đóng không đầy đủ** số tiền đã đăng ký BHXH bắt buộc **sau 60 ngày** kể từ ngày đóng BHXH bắt buộc chậm nhất và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc;
6. Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHTN **sau 60 ngày** kể từ ngày đóng BHTN chậm nhất theo quy định của pháp luật về BHTN và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định;
7. Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN theo quy định của Chính phủ.



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

**Mở rộng  
quyền lợi  
cho người  
tham gia,  
thụ hưởng**

Người tham gia BHXH Tự nguyện

Chế độ thai sản

Chế độ hưu trí

Chế độ tử tuất



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## BHXH TỰ NGUYỆN

Người tham gia BHXH tự nguyện (cả nam và nữ) đã đóng BHXH từ đủ 6 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con được hưởng trợ cấp thai sản

**Mức trợ cấp thai sản là 2.000.000 đồng**

hưởng trợ cấp tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

*Nguồn kinh phí: NSNN bảo đảm (NLĐ không phải đóng thêm).*



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Điều kiện hưởng Chế độ ốm đau bổ sung:

- Điều trị khi mắc bệnh mà không phải bệnh nghề nghiệp.
- Điều trị khi bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở theo tuyến đường và thời gian hợp lý theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
- Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp sử dụng thuốc tiền chất hoặc thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất theo chỉ định của người hành nghề KCB thuộc cơ sở KCB .



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### Chế độ ốm đau:

- Bổ sung chế độ ốm đau, thai sản đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- NLD được quỹ BHXH đóng BHYT cho thời gian nghỉ việc hưởng CĐ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng;
- Sửa đổi quy định thời gian hưởng CĐ ốm đau đối với NLD mắc bệnh cần chữa trị dài ngày thống nhất tính theo năm.
- Bổ sung quy định tính mức hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau **không trọn ngày**.



## **Thời gian hưởng chế độ ốm đau:**

### **- Làm việc trong điều kiện bình thường:**

- + 30 ngày nếu đã đóng BHXH dưới 15 năm.
- + 40 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm.
- + 60 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên.

**- Làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm** hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn, *mỗi trường hợp cộng thêm 10 ngày.*





## Mức hưởng:

### **75% mức tiền lương đóng BHXH**

Sau khi hết thời gian nghỉ mà người **mắc bệnh dài ngày** vẫn cần tiếp tục điều trị thì vẫn được nghỉ làm hưởng chế độ ốm đau ở mức thấp hơn

+ Bằng 50% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH nếu đã đóng BHXH bắt buộc dưới 15 năm.

+ Bằng 55% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH nếu đã đóng BHXH bắt buộc từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm.

+ Bằng 65% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH nếu đã đóng BHXH bắt buộc từ đủ 30 năm trở lên.



## Mức hưởng chế độ ốm đau **nửa ngày**

Khi tính mức hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau **không trọn ngày**:

- + Trường hợp nghỉ việc dưới nửa ngày được tính là nửa ngày;
- + Từ nửa ngày trở lên được tính là một ngày.



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Chế độ thai sản:

- Đi khám thai 5 lần , mỗi lần không quá 02 ngày
- Trường hợp lao động nữ mang thai từ đủ 22 tuần tuổi trở lên đủ điều kiện hưởng thai sản mà bị sảy thai, phá thai, thai chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ thì lao động nữ và người chồng được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như trường hợp lao động nữ sinh con.



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### Điều kiện hưởng chế độ thai sản:

- Lao động nam có vợ sinh con, vợ mang thai hộ sinh con. LĐ nam nghỉ thai sản trong vòng 60 ngày đầu kể từ ngày vợ sinh.
- Chế độ thai sản quy định cụ thể hơn điều kiện hưởng cho lao động nữ sinh con sau khi **điều trị vô sinh**
- LĐ nữ đủ điều kiện hưởng thai sản mà chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trước khi sinh



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Điều kiện hưởng chế độ thai sản:

**Sinh con:** đóng BHXH BB từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng liền kề trước khi sinh

**Dưỡng thai:** đóng BHXH BB từ đủ 03 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng liền kề trước khi sinh con.

**Điều trị vô sinh:** đã đóng BHXH BB từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng liền kề trước khi sinh con

*Chăm HDLĐ hoặc thôi việc trước thời điểm sinh con Thời gian hưởng chế độ thai sản không được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội.*



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### **Chế độ thai sản:**

- Điều kiện hưởng trợ cấp 01 lần sau khi sinh con cho trường hợp mang thai hộ
- Mở rộng điều kiện hưởng trợ cấp 01 lần sau khi sinh con cho trường hợp mang thai hộ



## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

### Hưu trí:

- Điều kiện về số năm đóng BHXH tối thiểu để được hưởng lương hưu hằng tháng
- Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu
- Điều kiện hưởng BHXH 1 lần
- Quy định cụ thể các trường hợp tạm dừng, chấm dứt hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng



## **Điều kiện hưởng chế độ hưu trí**

Giảm điều kiện về số năm đóng BHXH tối thiểu để được hưởng lương hưu hằng tháng từ 20 năm giảm còn 15 năm (*không áp dụng với người hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động*).

## **Tỷ lệ hưởng chế độ Hưu trí**

Trường hợp lao động Nam có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm, mức lương hưu hằng tháng bằng 40% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH quy định tại Điều 72 của Luật này tương ứng 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 1%.





# TỶ LỆ HƯỞNG LƯƠNG HƯU

45%

- Nam – 20 năm đóng BHXH
- Nữ - 15 năm đóng BHXH

2%

- Cho mỗi năm đóng

75%

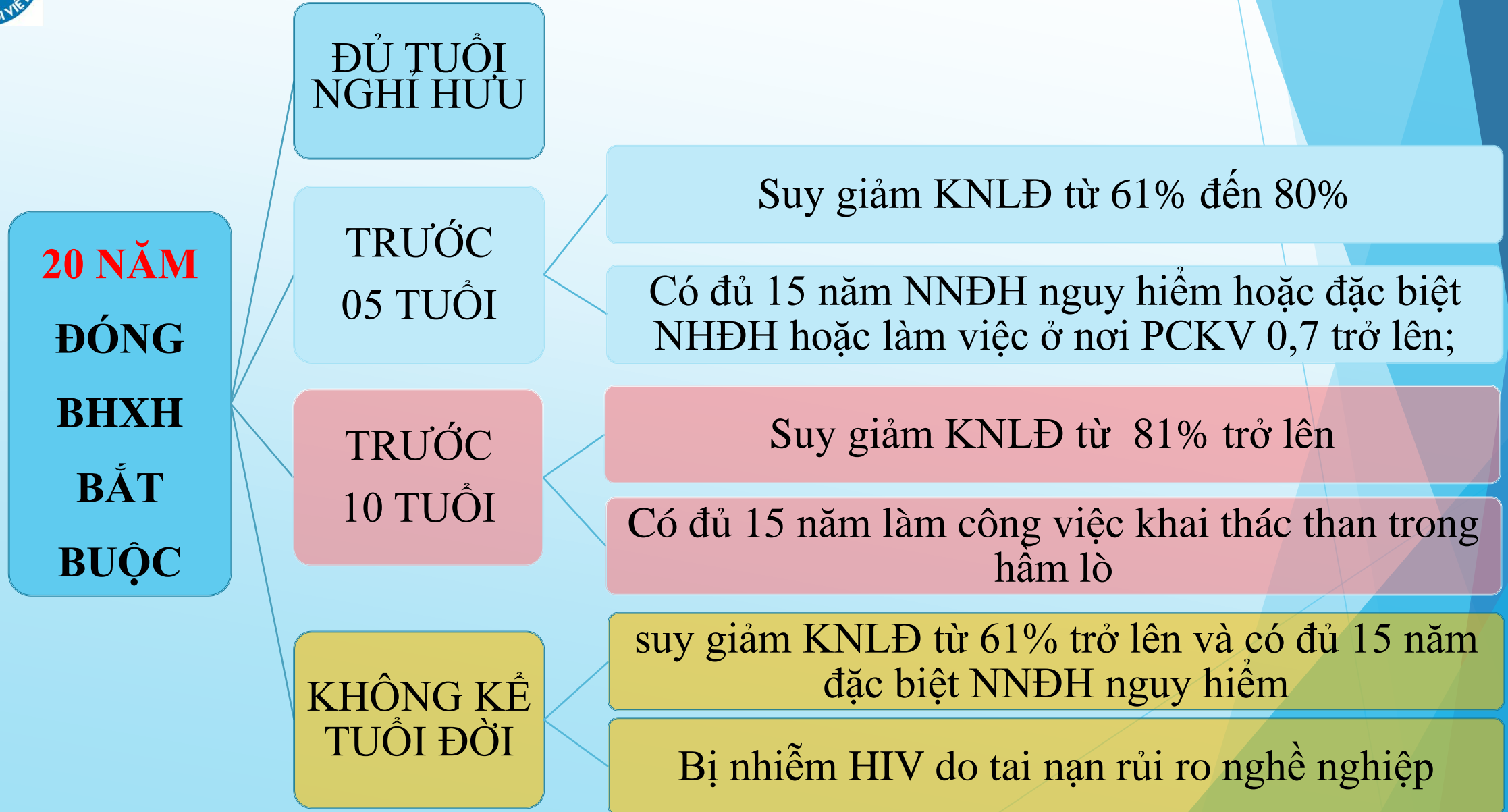
- Nam – 35 năm đóng BHXH
- Nữ - 30 năm đóng BHXH

Trợ cấp một lần  
khi nghỉ hưu

- Mỗi năm 0,5 tháng lương bình quân



## ĐIỀU KIỆN NGHỈ HƯU





# TUỔI NGHỈ HƯU

Lao động nam		Lao động nữ	
Năm nghỉ hưu	Tuổi nghỉ hưu	Năm nghỉ hưu	Tuổi nghỉ hưu
2021	60 tuổi 3 tháng	2021	55 tuổi 4 tháng
2022	60 tuổi 6 tháng	2022	55 tuổi 8 tháng
2023	60 tuổi 9 tháng	2023	56 tuổi
2024	61 tuổi	2024	56 tuổi 4 tháng
2025	61 tuổi 3 tháng	2025	56 tuổi 8 tháng
2026	61 tuổi 6 tháng	2026	57 tuổi
2027	61 tuổi 9 tháng	2027	57 tuổi 4 tháng
Từ năm 2028 trở đi	62 tuổi	2028	57 tuổi 8 tháng
		2029	58 tuổi
		2030	58 tuổi 4 tháng
		2031	58 tuổi 8 tháng
		2032	59 tuổi
		2033	59 tuổi 4 tháng
		2034	59 tuổi 8 tháng
		Từ năm 2035 trở đi	60 tuổi



## Tăng trợ cấp 01 lần khi nghỉ hưu

Người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu hưu theo quy định tại Điều 64 và Điều 65 của Luật này mà tiếp tục đóng BHXH, thì mức trợ cấp **bằng 2 lần** của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH cho mỗi năm đóng cao hơn số năm quy định kể từ sau thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật cho đến thời điểm nghỉ hưu.



## BHXH MỘT LẦN

Đối với người bắt đầu tham gia BHXH từ ngày **01/7/2025** được rút BHXH một lần trong một số trường hợp đặc biệt như:

+ Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 15 năm đóng BHXH và không tiếp tục tham gia BHXH;

+ Người đang mắc một trong những bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS;

+ người có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng;

+ NLĐ khi chấm dứt HĐLĐ hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.



## CHẾ ĐỘ TỬ TUẤT

**Cho phép thân nhân** đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng có thể *lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần trong tất cả các trường hợp.*



## **Điều chỉnh, bổ sung thêm một số hành vi bị nghiêm cấm.**

- Đăng ký, báo cáo sai sự thật; cung cấp thông tin không chính xác về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp.
- Thông đồng, móc nối, bao che, giúp sức cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi phạm pháp luật về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp.
- Cầm cố, mua bán, thế chấp, đặt cọc sổ BHXH dưới mọi hình thức.
- Hành vi khác theo quy định của luật.



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## Trách nhiệm của người sử dụng lao động

**Bồi thường cho NLĐ** theo quy định của pháp luật nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đóng BHXH bắt buộc mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ.

Phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan BHXH thực hiện **thu hồi số tiền BHXH hưởng không đúng quy định** của NLĐ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.





## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

**Đa dạng hoá danh mục, cơ cấu đầu tư quỹ; tăng cường trách nhiệm QLNN, đẩy mạnh cải cách hành chính...**

- **Đa dạng hoá danh mục, phương thức đầu tư:** tự đầu tư, ủy thác đầu tư tại thị trường trong nước, thị trường quốc tế trên nguyên tắc an toàn, bền vững và hiệu quả.

- **Quy định cụ thể trách nhiệm QLNN** của Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính; quản lý Quỹ BHXH, duyệt, thẩm định, phê chuẩn quyết toán chi tổ chức và hoạt động BHXH.

- **Đơn giản hóa thủ tục hành chính** về BHXH, GD điện tử trong lĩnh vực BHXH và đánh giá sự hài lòng của người dân đối với việc tổ chức thực hiện chính sách, chế độ BHXH.

- **Bổ sung quy định hợp tác quốc tế** trong lĩnh vực BHXH.



# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BHXH 2024

## **Cải cách hành chính:**

- **Chậm nhất là ngày 01/01/2026**, thực hiện cấp sổ BHXH bằng bản điện tử; sổ BHXH bằng bản giấy được cấp khi người tham gia BHXH yêu cầu.
- **Chậm nhất là ngày 01/01/2027**, cơ quan BHXH phải bảo đảm điều kiện để thực hiện giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực BHXH.
- Chính phủ quy định chi tiết giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH và việc điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục thực hiện BHXH từ giao dịch bằng bản giấy theo quy định của Luật này sang giao dịch điện tử để bảo đảm thuận tiện cho người tham gia và người thụ hưởng chế độ BHXH.



# PHẦN 2

## LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ SỐ 51/2024/QH15

*Hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*



**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ KCB BHYT  
THEO LUẬT BHYT SỐ 51/2024/QH15,  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2025/NĐ-CP VÀ  
THÔNG TƯ SỐ 01/2025/TT-BYT HƯỚNG  
DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BHYT**



# XẾP CẤP CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



# XẾP CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT

**Cơ sở KCB được chia thành 03 cấp chuyên môn kỹ thuật như sau:**

- Cấp **KCB ban đầu** thực hiện nhiệm vụ KCB, điều trị ngoại trú, CSSKBD; quản lý bệnh tật, phục hồi chức năng tại cộng đồng;
- Cấp **KCB cơ bản** thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, điều trị ngoại trú, nội trú tổng quát; đào tạo thực hành tổng quát, tổ chức cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề;
- Cấp **KCB chuyên sâu** thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, điều trị ngoại trú, nội trú chuyên sâu; đào tạo thực hành chuyên sâu; nghiên cứu, đào tạo liên tục chuyên sâu; chuyển giao kỹ thuật trong KCB.



# QUY ĐỊNH VỀ XẾP CẤP CMKT

1. Cấp KCB ban đầu gồm: các cơ sở KCB không có điều trị nội trú, trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực có giường bệnh.
2. Cấp KCB cơ bản và chuyên sâu gồm: các bệnh viện (trung tâm y tế có giường bệnh).
3. Việc xếp cơ sở KCB theo cấp cơ bản hoặc cấp chuyên sâu quy định tại Phụ lục V Nghị định số 96/2023/NĐ-CP



# PHẠM VI HƯỞNG BHYT

## ▶ Mở rộng phạm vi hưởng:

- ▶ KCB từ xa, hỗ trợ KCB từ xa
- ▶ KCB y học gia đình
- ▶ KCB tại nhà

(Chính phủ quy định cụ thể nội dung này, thời điểm thực hiện 01/7/2025)

- ▶ Tăng độ tuổi được quỹ BHYT chi trả chi phí điều trị lác, cận thị và tật khúc xạ mắt: từ 6t đến dưới 18t





# PHẠM VI HƯỞNG BHYT

- ▶ **Mở rộng đối tượng, trường hợp được hưởng chi phí vận chuyển (Từ 01/7/2025)**
  - ✓ Học viên quân đội, học viên công an, học viên cơ yếu hưởng sinh hoạt phí là người nước ngoài;
  - ✓ Học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia BHXH, BHYT;
  - ✓ Dân quân thường trực;
  - ✓ Người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú tại xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
  - ✓ Người đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng theo quy định của PL có liên quan; người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng mà thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.
- ▶ **Mở rộng trường hợp được hưởng chi phí vận chuyển:** Trường hợp đang điều trị nội trú hoặc cấp cứu phải chuyển cơ sở KCB (hiện hành từ tuyến huyện -> tỉnh, huyện -> TW)



# MỨC HƯỞNG BHYT CỦA NGƯỜI THAM GIA

*Mở rộng mức hưởng (có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025)*

- 100% chi phí KCB (không phải cùng chi trả) đối với tất cả người tham gia BHYT khi đi KCB đúng nơi đăng ký KCB BHYT ban đầu, chuyển người bệnh giữa các cơ sở KCB theo đúng trình tự tại cơ sở KCB thuộc cấp KCB ban đầu:

+ Trạm y tế xã.

+ Cơ sở KCB y học gia đình.

+ Trạm y tế quân - dân y; Phòng khám quân - dân y.

+ Trung tâm y tế cấp huyện có hoạt động KCB được cấp giấy phép hoạt động theo hình thức tổ chức là Phòng khám.

+ Y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Cơ sở KCB thuộc cấp KCB ban đầu trong quân đội, công an theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

+ Chi phí KCB ngoại trú tại Phòng khám đa khoa khu vực.

▶ *(Không áp dụng đối với Phòng khám tư nhân -> chỉ giải quyết 100% mức hưởng, vẫn phải cùng chi trả)*



# MỨC HƯỞNG BHYT CỦA NGƯỜI THAM GIA

## ▶ 100% chi phí KCB BHYT cho các đối tượng từ 01/7/2025:

- ✓ Người từ đủ 75t trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, người từ đủ 70t đến dưới 75t thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;
- ✓ Người dân tộc thiểu số thuộc HGD cận nghèo đang cư trú tại xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- ✓ Người đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng theo quy định của PL có liên quan;
- ✓ Người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng mà thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.



## MỨC HƯỞNG BHYT CỦA NGƯỜI THAM GIA

- ▶ Mở rộng các trường hợp tự đi KCB được quỹ BHYT thanh toán chi phí KCB BHYT (không cần Phiếu chuyển cơ sở KCB):

Trường hợp chẩn đoán xác định, điều trị một số bệnh hiếm, bệnh hiểm nghèo, bệnh cần phẫu thuật hoặc sử dụng kỹ thuật cao theo quy định của Bộ Y tế được KCB tại cấp cơ bản, chuyên sâu (62 bệnh tại PL1, 105 + 62 bệnh tại PL2 Thông tư 01/2025/TT-BYT) được hưởng 100% của mức hưởng;



## MỨC HƯỞNG BHYT CỦA NGƯỜI THAM GIA

- ▶ Người đăng ký KCB bảo hiểm y tế ban đầu tại cơ sở KCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản khi KCB không đúng nơi đăng ký KCB BHYT ban đầu do thay đổi nơi tạm trú, nơi lưu trú thì được KCB tại cơ sở KCB cấp cơ bản phù hợp với nơi tạm trú, lưu trú mới và được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều này
- ▶ Người tham gia bảo hiểm y tế được thay đổi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu vào 15 ngày đầu mỗi quý để phù hợp với nơi cư trú, làm việc hoặc học tập;



# MỨC HƯỞNG BHYT CỦA NGƯỜI THAM GIA

*Trường hợp đi KCB được tích lũy hưởng chế độ không phải cùng chi trả khi tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên:*

1. KCB theo quy định
2. KCB do thay đổi nơi lưu trú, tạm trú
3. KCB cấp cứu
4. Tự đi KCB tại:
  - ✓ Cấp cơ bản, cấp chuyên sâu đối với trường hợp chẩn đoán xác định bệnh, nhóm bệnh tại tại PL 1, PL 2 TT 01
  - ✓ Cấp ban đầu
  - ✓ Cấp cơ bản, chuyên sâu là tuyến huyện trước 01/01/2025
  - ✓ Cấp cơ bản <50 điểm, tạm xếp cấp cơ bản



# MỨC HƯỞNG BHYT CỦA NGƯỜI THAM GIA

## ▶ Điều chỉnh tỷ lệ mức hưởng:

- ▶ Từ 40% lên 100% của mức hưởng khi **điều trị nội trú** tại Bệnh viện tuyến TW trước ngày 01/01/2025 nhưng nay được xếp vào cấp cơ bản;
- ▶ Từ 0% lên 50% của mức hưởng khi đi KCB **ngoại trú** từ 01/7/2026 tại Bệnh viện tuyến tỉnh (trước ngày 01/01/2025) nhưng nay được xếp vào cấp chuyên sâu.



# TÓM TẮT GIẢI QUYẾT MỨC HƯỞNG THEO LUẬT 51

Cơ sở KCB	Loại hình cơ sở KCB	Loại hình trước đây	Mức hưởng BHYT		
			BN KCB tại nơi ĐKBĐ, cấp cứu, có giấy chuyển CSKCB, tại nơi lưu trú, tạm trú đã khai báo thông tin và xuất trình đủ thủ tục quy định	Bệnh nhân tự đi KCB tại nơi không phải đăng ký ban đầu nhưng không phải là cấp cứu	Ghi chú về tích lũy chi phí cùng chi trả trường hợp bệnh nhân tự đi KCB
Cấp ban đầu	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	100% chi phí KCB (không phải cùng chi trả)	100% mức hưởng	Chi phí CCT được tích lũy để hưởng 100% chi phí KCB khi đủ 5 năm liên tục
	PKĐK thuộc TTYT	PKĐK thuộc TTYT	100% chi phí KCB (không phải cùng chi trả)	100% mức hưởng	
	Y tế cơ quan, đơn vị, trường học	Y tế cơ quan, đơn vị, trường học	100% chi phí KCB (không phải cùng chi trả)	100% mức hưởng	
	Phòng khám y học gia đình	Phòng khám y học gia đình	100% chi phí KCB (không phải cùng chi trả)	100% mức hưởng	
	PKĐK tư nhân	PKĐK tư nhân	100% mức hưởng	100% mức hưởng	





Cơ sở KCB	Loại hình cơ sở KCB	Loại hình trước đây	Mức hưởng BHYT		
			BN KCB tại nơi ĐKBĐ, cấp cứu, có giấy chuyển CSKCB, tại nơi lưu trú, tạm trú đã khai báo thông tin và xuất trình đủ thủ tục quy định	Bệnh nhân tự đi KCB tại nơi không phải đăng ký ban đầu nhưng không phải là cấp cứu	Ghi chú về tích lũy chi phí cùng chi trả trường hợp bệnh nhân tự đi KCB
Cấp cơ bản	Cấp cơ bản	Bệnh viện tuyến Huyện	100% mức hưởng	100% mức hưởng nội, ngoại trú	Chi phí CCT được tích lũy để hưởng 100% chi phí KCB khi đủ 5 năm liên tục
	Cấp cơ bản	Bệnh viện tuyến Tỉnh/TP	100% mức hưởng	Nội trú: 100% mức hưởng Ngoại trú: 100% mức hưởng các bệnh thuộc Phụ lục 2; các bệnh còn lại là 0%, từ 01/7/2026 là 50% mức hưởng	Chi phí cùng chi trả khi điều trị các bệnh tại Phụ lục 2 được tích lũy để hưởng 100% chi phí KCB khi đủ 5 năm liên tục
	Cấp cơ bản	Bệnh viện tuyến Trung ương	100% mức hưởng	Nội trú: 100% mức hưởng Ngoại trú: 100% mức hưởng các bệnh thuộc Phụ lục 2; các bệnh còn lại là 0%, từ 01/7/2026 là 50% mức hưởng nếu cơ sở KCB đạt điểm chấm từ 50 đến dưới 70 điểm	



Cơ sở KCB	Loại hình cơ sở KCB	Loại hình trước đây	Mức hưởng BHYT		
			BN KCB tại nơi ĐKBĐ, cấp cứu, có giấy chuyển CSKCB, tại nơi lưu trú, tạm trú đã khai báo thông tin và xuất trình đủ thủ tục quy định	Bệnh nhân tự đi KCB tại nơi không phải đăng ký ban đầu nhưng không phải là cấp cứu	Ghi chú về tích lũy chi phí cùng chi trả trường hợp bệnh nhân tự đi KCB
Cấp chuyên sâu	Cấp chuyên sâu	Bệnh viện tuyến Huyện	100% mức hưởng	100% mức hưởng nội, ngoại trú	Chi phí cùng chi trả khi điều trị các bệnh tại Phụ lục 1 được tích lũy để hưởng 100% chi phí KCB khi đủ 5 năm liên tục
	Cấp chuyên sâu	Bệnh viện tuyến Tỉnh/TP	100% mức hưởng	<b>Nội trú:</b> 100% mức hưởng <b>Ngoại trú:</b> 100% mức hưởng các bệnh thuộc Phụ lục 1; các bệnh còn lại là 0%, từ 01/7/2026 là 50% mức hưởng	
	Cấp chuyên sâu	Bệnh viện tuyến Trung ương	100% mức hưởng	<b>Ngoại trú:</b> 100% mức hưởng các bệnh thuộc Phụ lục 1; các bệnh còn lại là 0% <b>Nội trú:</b> 100% mức hưởng các bệnh thuộc Phụ lục 1; 40% các bệnh còn lại	
Cấp ban đầu, cơ bản, chuyên sâu mà chi phí KCB BHYT <15% mức lương cơ sở			100% chi phí KCB (không phải cùng chi trả)	100% mức hưởng	



## QUY ĐỊNH ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NGƯỜI THAM GIA BHYT

- ▶ Thủ tục KCB BHYT: “Người tham gia BHYT khi KCB phải xuất trình **thông tin về thẻ BHYT**, giấy tờ chứng minh nhân thân của người đó; trẻ em dưới 6 tuổi và người đã hiến bộ phận cơ thể người chưa được cấp thẻ BHYT thì xuất trình giấy tờ hợp pháp khác. Trường hợp cấp cứu, người bệnh phải xuất trình **thông tin về thẻ BHYT**, giấy tờ theo quy định tại khoản này trước khi kết thúc đợt điều trị”.



## ĐĂNG KÝ KCB BHYT BAN ĐẦU

- ▶ Đối tượng trẻ em được đăng ký KCB BĐ tại cấp cơ bản (điểm c K2 Đ7 TT 01): người dưới 16 tuổi (Luật trẻ em)
- ▶ Đối tượng HS, HV, SV thực tập, học tập tại cơ sở KCB từ 90 ngày, người đi công tác tại cơ sở KCB BHYT từ đủ 90 ngày trở lên: được đăng ký KCB BHYT ban đầu tại cơ sở đó trong thời gian học tập, thực tập, công tác.





**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !**